

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8- 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận; ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số:24/2021/QĐST- HNGĐ ngày 29/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Hải A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn K, huyện T, Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1995

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, thị trấn K, huyện T, Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh Hải A, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Bùi Hải A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không hợp, bất đồng nhiều quan điểm sống do đó vợ, chồng thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Dương Bảo K, sinh ngày 17/10/2017. Từ khi vợ, chồng ly thân cháu K ở với anh Hải A. Khi ly hôn anh Hải A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Hải A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Bùi Thị T để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho anh Bùi Hải A được ly hôn chị Bùi Thị T. Về con chung: Giao cháu Bùi Dương Bảo K, sinh ngày 17/10/2017 cho anh Hải A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hải A. Về án phí: Anh Hải A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Hải A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị Bùi Thị T. Chị T cư trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị T vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị T và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị T đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị T đều không đến để tham gia hoà giải nên

Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Bùi Hải A và chị Bùi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2017 tại UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Hải A và chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Điều đó chứng tỏ anh Hải A và chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Hải A được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh Hải A và chị T có 01 con chung là cháu Bùi Dương Bảo K (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/10/2017. Từ năm 2019 anh Hải A và chị T sống ly thân, cháu K ở với anh Hải A, được anh Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét nguyện vọng của anh Hải A muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh Hải A giao cháu Bùi Dương Bảo K cho anh Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Hải A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung do đó chấp nhận sự tự nguyện của anh Hải A là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Hải A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hải A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Hải A được ly hôn chị Bùi Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Dương Bảo K, (Giới tính: Nam) sinh ngày 17/10/2017 cho anh Bùi Hải A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Hải A.

Chị Bùi Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Hải A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0003016 ngày 03/3/2021. Anh Bùi Hải A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Hải A, vắng mặt chị T. Anh Bùi Hải A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn Kim Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

